

# ẢNH HƯỞNG CỦA YẾU TỐ NHÀ TRƯỜNG ĐẾN SỰ THÍCH ỨNG VỚI CHẾ ĐỘ HỌC TẬP VÀ SINH HOẠT CỦA HỌC SINH TRONG CÁC TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG

PGS.TS. Nguyễn Thị Huệ

*Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.*

Lê Thị Thu Hà

*Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Hồng Đức.*

Lê Thị Thu Huyền

*Khoa Xã hội - Nhân văn, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.*

## TÓM TẮT

*Nhà trường có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển nhân cách của học sinh, trong đó có sự thích ứng với các hoạt động, với môi trường sống... Trong nhà trường giáo dục có nhiều yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến sự thích ứng của học sinh và mỗi yếu tố đều có vai trò riêng của nó. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi phân tích thực trạng ý kiến tự đánh giá của học sinh về các yếu tố ảnh hưởng đến sự thích ứng của các em với chế độ học tập, sinh hoạt trong nhà trường. Dữ liệu thu được bằng các phương pháp nghiên cứu như quan sát, điều tra bằng phiếu hỏi, phỏng vấn, nghiên cứu trường hợp. Cho thấy, các yếu tố ảnh hưởng nhiều đến sự thích ứng của học sinh như việc tổ chức các hoạt động giáo dục và hoạt động tập thể cho học sinh; bầu không khí tâm lý của nhà trường; văn hóa nhà trường; việc tổ chức thực hiện nội quy, quy chế nhà trường; quan hệ giữa cán bộ, giáo viên và học sinh với nhau trong nhà trường.*

**Từ khóa:** *Thích ứng với chế độ học tập; Trường giáo dục. Chế độ học tập; Chế độ sinh hoạt; Học sinh trường giáo dục.*

*Ngày nhận bài: 17/2/2019; Ngày duyệt đăng bài: 25/3/2019.*

## 1. Đặt vấn đề

Học sinh vào học tập, rèn luyện trong các trường giáo dục từ nhiều hoàn cảnh, điều kiện khác nhau, các em rất cần sự quan tâm giáo dục của toàn

xã hội. Vì nhiều lý do khác nhau, những học sinh này không đủ các điều kiện để được học ở các trường phổ thông bình thường mà phải vào trong các trường giáo dưỡng để áp dụng một chế độ giáo dục chặt chẽ và nghiêm khắc hơn.

Hầu hết những học sinh vào trường giáo dưỡng đều có lối sống tự do, vô kỷ luật, vì vậy, các em gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình thích ứng với các chế độ học tập và sinh hoạt của nhà trường. Nhiều em không thích ứng được với điều kiện mới đã tìm cách bỏ trốn, quậy phá, chống đối lại tác động giáo dục của cán bộ nhà trường. Điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình giáo dục, giúp các em trở lại với cuộc sống đời thường.

Trường giáo dưỡng là nơi chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng người chưa thành niên có hành vi vi phạm pháp luật. Trường giáo dưỡng có nhiệm vụ tiếp nhận người có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng và quản lý, giáo dục đạo đức, pháp luật, hướng nghiệp, dạy văn hóa, dạy nghề, tổ chức lao động, sinh hoạt phù hợp với lứa tuổi của họ nhằm giúp đỡ họ sửa chữa những vi phạm của mình, học tập, rèn luyện (tiền bộ, phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần, trí tuệ để trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội (Nghị định số 02/2014/NĐ-CP, ngày 10 tháng 01 năm 2014).

Việt Nam có 4 trường giáo dưỡng (số 2, số 3, số 4 và số 5), đang tập trung hàng ngàn học sinh đến học tập, rèn luyện để uốn nắn, khắc phục các hành vi lệch chuẩn, những sự phát triển méo mó về nhân cách. Trong quá trình giáo dục, uốn nắn cho các em, các trường giáo dưỡng đã gặp nhiều khó khăn, nhất là giúp các em thích ứng với nội quy, quy chế học tập, rèn luyện.

Việc nghiên cứu về thích ứng với các hoạt động khác nhau, các môi trường khác nhau đã được các nhà khoa học, nhất là các nhà tâm lý học quan tâm nghiên cứu từ lâu. Nghiên cứu thích ứng với hoạt động học tập, sinh hoạt có thể kể tới một số tác giả sau đây: Năm 1954, Harold W. Bernard với tác phẩm *Tâm lý học của việc dạy và học* đã nghiên cứu sự thích ứng trong quá trình học tập của học sinh. Wendy S. Grolnick, Richard M. Ryan (1989) trong công trình nghiên cứu *Phong cách giáo dục của cha mẹ với sự tự điều chỉnh và năng lực của trẻ ở trường* đã tìm hiểu mối quan hệ giữa phong cách giáo dục của cha mẹ với năng lực thích ứng của trẻ ở nhà trường. Nghiên cứu của Xinyin Chen - Trường Đại học Tây Ontario (Canada) và của Bo-hu-li, Trường Đại học Sư phạm Thượng Hải (Trung Quốc) (2000) đã chỉ ra những trẻ em kém thích ứng đã nảy sinh tâm trạng chán nản ở trường học (Xinyin Chen, Bo-hu-li, 2000). Năm 2000, kết quả nghiên cứu của Yao Ming Wu, Đại học Quốc gia Đài Loan, về mối quan hệ giữa giáo viên chủ nhiệm lớp với sự điều chỉnh cuộc sống của học sinh tiểu học (Yao Ming Wu, 2000) cho thấy, vai trò của giáo viên chủ nhiệm đối với sự thích ứng của trẻ ở nhà trường... Ở Việt Nam có các nghiên

cứu của các tác giả như: Vũ Thị Nho (1998); Phan Quốc Lâm (2002); Chu Văn Đức (2009); Vũ Dũng (2012); Nguyễn Thị Huệ (2013); Vũ Thị Kiều Trang (2016),... cũng đã tiến hành nghiên cứu sự thích ứng của học sinh với các hoạt động học tập, thích ứng xã hội, thích ứng với môi trường rèn luyện của các trường vũ trang...

Riêng nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thích ứng của cá nhân chưa có nhiều học giả quan tâm nghiên cứu. Nhất là các nghiên cứu trên đối tượng học sinh các trường giáo dưỡng.

Cũng như sự phát triển của con người nói chung, sự phát triển của học sinh nói riêng, trong đó có sự thích ứng chịu sự ảnh hưởng của các yếu tố nhà trường, gia đình, xã hội và bản thân từng cá nhân. Yếu tố nhà trường chủ yếu là các điều kiện và môi trường giáo dục tự giác, có ý thức, có tổ chức, có kế hoạch, có phương pháp, có nội dung, chương trình... Các yếu tố thuộc về nhà trường giáo dưỡng cũng hết sức đa dạng và phong phú. Đó là các hoạt động dạy học, hoạt động ngoài giờ lên lớp, văn hóa nhà trường, bầu không khí tâm lý của nhà trường, mối quan hệ giữa những con người trong nhà trường... Các yếu tố đó cũng có ảnh hưởng khác nhau đến việc thích ứng của học sinh.

Trong bài báo này, chúng tôi phân tích thực trạng ý kiến tự đánh giá của học sinh về các yếu tố ảnh hưởng đến sự thích ứng của các em với chế độ học tập, sinh hoạt trong nhà trường.

## **2. Phương pháp và khách thể nghiên cứu**

Để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố thuộc về nhà trường đến quá trình thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh trong trường giáo dưỡng, chúng tôi đã sử dụng phối hợp các phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, quan sát, phỏng vấn sâu, nghiên cứu trường hợp... và xử lý các số liệu điều tra bằng thống kê toán học. Trong đó, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chính.

*Về khách thể khảo sát:* khảo sát chính thức 665 học sinh, trong đó: khu vực Bắc Bộ là 218 học sinh (Trường Giáo dưỡng số 2 Ninh Bình); khu vực Trung Bộ là 167 học sinh (Trường Giáo dưỡng số 3 Đà Nẵng); khu vực Nam Bộ là 280 học sinh (Trường Giáo dưỡng số 4 Đồng Nai và Trường Giáo dưỡng số 5 Long An). Về địa bàn cư trú: thành thị chiếm 45,7%; nông thôn chiếm 47,3%; miền núi, hải đảo chiếm 7%; Về độ tuổi của học sinh: độ tuổi từ đủ 12 tuổi đến 14 tuổi chiếm 47,6%, từ đủ 14 tuổi đến 16 tuổi chiếm 38,8%; từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi chiếm 13,6%. Về giới tính của học sinh: 97,4% là nam và 2,6% là nữ. Như vậy, số học sinh được khảo sát chủ yếu là nam.

*Về công cụ nghiên cứu:* Các câu hỏi được thiết kế theo 8 nhóm yếu tố (hoạt động dạy học; hoạt động ngoài giờ học; văn hóa nhà trường; mối quan hệ giữa giáo viên - học sinh; quan hệ giữa học sinh - học sinh; quan hệ giữa giáo viên - giáo viên; không khí tâm lý nhà trường; tình trạng thực hiện nội quy, quy chế) để đánh giá từng yếu tố của nhà trường ảnh hưởng đến sự thích ứng của học sinh. Học sinh được yêu cầu đánh giá chiều hướng ảnh hưởng theo 3 chiều hướng (tích cực, trung tính, tiêu cực), mức độ ảnh hưởng của từng biểu hiện theo 4 mức (rất nhiều, nhiều, trung bình, ít, trong đó, mức “rất nhiều” tương ứng 4 điểm, mức “nhiều” tương ứng 3 điểm, mức “trung bình” tương ứng 2 điểm, mức “ít” tương ứng 1 điểm).

*Về cách xử lý số liệu:* Bên cạnh việc tính tỷ lệ % của các phương án trả lời, chúng tôi còn tính điểm trung bình của từng biểu hiện của các yếu tố ảnh hưởng. Như vậy, điểm càng cao mức độ ảnh hưởng càng lớn. Khi đánh giá về mức độ ảnh hưởng, chúng tôi chỉ chọn nhóm học sinh đánh giá chiều hướng ảnh hưởng là “tích cực” hoặc “tiêu cực” và là nhóm chiếm đa số hoặc nhóm có tỷ lệ cao hơn. Chúng tôi không chọn nhóm học sinh đánh giá “trung tính” vì “trung tính” đồng nghĩa với không ảnh hưởng.

### **3. Kết quả nghiên cứu**

#### ***3.1. Đánh giá của học sinh các trường giáo dưỡng về ảnh hưởng của việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ học đến việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt***

Kết quả thu được ở bảng 1 cho thấy, hầu hết học sinh đều đánh giá cao vai trò của các hoạt động ngoài giờ lên lớp (trên 80% số học sinh đều trả lời các hoạt động có ảnh hưởng tích cực đến sự thích ứng của các em). Trong đó các hoạt động “vui chơi tập thể”, “văn hóa, văn nghệ”, “thể dục, thể thao” đều có trên 90% số học sinh đánh giá có ảnh hưởng “tích cực”. Hoạt động “sinh hoạt tập thể” cũng có gần 90% số học sinh đánh giá ảnh hưởng “tích cực”.

Trong các hoạt động liệt kê nói trên, chỉ có hoạt động “câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa” có đến hơn 9% số học sinh cho rằng có ảnh hưởng “tiêu cực”. Nghiên cứu sâu hơn về những học sinh này bằng các phương pháp quan sát, phỏng vấn sâu..., chúng tôi thấy, hầu hết những học sinh này có lối sống thu mình, khép kín. Các em không muốn giao du, không thích các hoạt động ồn ào, chỉ thích hoạt động theo những nhóm nhỏ, có các hành vi tiêu cực. Một số học sinh khác thì thích ngủ suốt ngày, ngại vận động. Có thể nói, đây là những đối tượng cần phải được lôi kéo vào các hoạt động tập thể để giáo dục, tạo điều kiện để các em thích ứng với môi trường tập thể, môi trường xã hội.

**Bảng 1:** Chiều hướng ảnh hưởng của các hoạt động ngoài giờ học đến việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh các trường giáo dưỡng

TT	Các hoạt động ngoài giờ học		Chiều hướng ảnh hưởng (%)		
			Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
1	Sinh hoạt tập thể	Số lượng	593	64	8
		%	89,17	9,62	1,21
2	Các hoạt động vui chơi tập thể	Số lượng	604	61	0
		%	90,82	9,18	0,00
3	Các hoạt động văn hóa, văn nghệ	Số lượng	613	52	0
		%	92,18	7,82	0,00
4	Các hoạt động thể dục, thể thao	Số lượng	610	55	0
		%	91,73	8,27	0,00
5	Câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa	Số lượng	534	72	59
		%	80,30	10,83	8,87

Đa số học sinh đều đánh giá các hoạt động đều có ảnh hưởng “tích cực”, nên chúng tôi chỉ chọn những học sinh này để tìm hiểu mức độ ảnh hưởng của các hoạt động ngoài giờ đến sự thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh các trường giáo dưỡng.

Kết quả thống kê trên cho thấy, các hoạt động “câu lạc bộ, ngoại khóa”, “sinh hoạt tập thể”, “vui chơi tập thể” ảnh hưởng “nhiều” đến sự thích ứng của học sinh (có điểm trung bình lớn hơn 3). Hai hoạt động “văn hóa, văn nghệ”, “thể dục, thể thao” có mức độ ảnh hưởng giữa “nhiều” và “trung bình”. Xét điểm độ lệch chuẩn cho thấy, học sinh đánh giá khá đồng thuận (điểm độ lệch chuẩn thấp). Hai hoạt động “sinh hoạt tập thể” và “vui chơi tập thể” có sự đánh giá đồng thuận cao hơn so với hoạt động “văn hóa, văn nghệ” và “thể dục, thể thao”. Qua phỏng vấn và quan sát, chúng tôi thấy rằng, những học sinh có năng khiếu về các hoạt động này hoặc yêu thích hoạt động này thì đánh giá cao, còn những học sinh không thích thì đánh giá thấp vai trò của các hoạt động này đến sự thích ứng của các em. Như vậy, sự ảnh hưởng của các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong trường giáo dưỡng đến sự thích ứng của học sinh với chế độ học tập và sinh hoạt chủ yếu theo hướng tích cực và có mức độ ảnh hưởng “nhiều”

**Bảng 2:** Mức độ ảnh hưởng của các hoạt động ngoài giờ học đến việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh trong các trường giáo dưỡng

TT	Các hoạt động	Mức độ ảnh hưởng (N)				ĐTB	ĐLC
		Rất nhiều	Nhiều	Trung bình	Ít		
1	Sinh hoạt tập thể	127	367	85	14	3,02	0,67
2	Các hoạt động vui chơi tập thể	130	366	97	11	3,02	0,67
3	Các hoạt động văn hóa, văn nghệ	115	290	188	20	2,82	0,77
4	Các hoạt động thể dục, thể thao	132	311	150	17	2,91	0,75
5	Câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa	126	312	84	12	3,03	0,69

### 3.2. Đánh giá của học sinh các trường giáo dưỡng về ảnh hưởng của hoạt động dạy học đến sự thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt

Kết quả nghiên cứu cho thấy, hoạt động dạy học được đánh giá là có ảnh hưởng “tích cực” đến sự thích ứng của các em học sinh. Đặc biệt, trong dạy học nếu chú ý lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục kỹ năng sống cho các em thì sẽ giúp các em thích ứng tốt hơn (có đến 95,19% số học sinh đánh giá như vậy). Nếu trong dạy học, giáo viên biết mở rộng chương trình, thường xuyên liên hệ với thực tế thì cũng ảnh hưởng “tích cực” đến sự thích ứng của học sinh (có trên 92% số học sinh nhận định như vậy).

**Bảng 3:** Chiều hướng ảnh hưởng của hoạt động dạy học đến việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh trong các trường giáo dưỡng

TT	Các biểu hiện trong thực tế	Chiều hướng ảnh hưởng			
		Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	
1	Chỉ dạy những gì quy định trong chương trình	Số lượng	454	146	65
		%	68,27	21,96	9,77
2	Mở rộng chương trình, liên hệ thực tế	Số lượng	612	53	0
		%	92,03	7,97	0,00
3	Lồng ghép, tích hợp giáo dục các kỹ năng sống	Số lượng	633	32	0
		%	95,19	4,81	0,00

Qua quan sát và phỏng vấn một số học sinh cho thấy, các em rất thích việc lồng ghép và tích hợp các nội dung giáo dục kỹ năng sống vào bài dạy. Những kiến thức về kỹ năng sống giúp các em tự tin hơn trong quan hệ với những người xung quanh, trong công việc, qua đó, tăng khả năng thích ứng của bản thân. Đa số học sinh trong trường giáo dưỡng đều thiếu các kỹ năng sống cần thiết.

Nếu dạy học chỉ dạy những gì quy định trong chương trình thì sự ảnh hưởng “tích cực” của hoạt động dạy học đến học sinh bị hạn chế khá nhiều, làm hạn chế tính ưu việt của con đường này. Kết quả cụ thể như sau:

Về mức độ ảnh hưởng của hoạt động dạy học, học sinh chủ yếu đánh giá có ảnh hưởng “tích cực”. Chúng tôi cũng chỉ chọn những học sinh này để xem xét mức độ ảnh hưởng. Kết quả thống kê (xem bảng 3) cho thấy, nếu dạy học có lồng ghép, tích hợp giáo dục kỹ năng sống thì sẽ ảnh hưởng “nhiều” đến sự thích ứng của các em. Điểm trung bình chung là 3,32 (nằm giữa khoảng nhiều và rất nhiều). Điểm độ lệch chuẩn cũng khá định học sinh khá đồng thuận khi đánh giá ( $ĐLC = 0,67$ ). Nếu giáo viên có ý thức “mở rộng chương trình, liên hệ với thực tiễn” cũng có ảnh hưởng “nhiều” đến sự thích ứng của học sinh ( $ĐTB = 3,14$ ). Ngược lại, nếu giáo viên chỉ dạy những gì quy định trong chương trình, ít liên hệ với thực tiễn thì sẽ ảnh hưởng không nhiều đến sự thích ứng của học sinh (mức ảnh hưởng trung bình,  $ĐTB = 2,13$ ). Tuy nhiên, việc đánh giá của học sinh có sự đồng thuận không cao (điểm độ lệch chuẩn lên đến 0,9).

**Bảng 4:** Mức độ ảnh hưởng của hoạt động dạy học đến việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh trong các trường giáo dưỡng

TT	Các biểu hiện trong thực tế	Mức độ ảnh hưởng (N)				ĐTB	ĐLC
		Rất nhiều	Nhiều	Trung bình	ít		
1	Chỉ dạy những gì quy định trong chương trình	46	81	215	112	2,13	0,90
2	Mở rộng chương trình, liên hệ thực tế	215	287	91	19	3,14	0,78
3	Lồng ghép, tích hợp giáo dục các kỹ năng sống	273	289	71	0	3,32	0,67

### 3.3. Đánh giá của học sinh các trường giáo dưỡng về ảnh hưởng của văn hóa nhà trường (văn hóa học đường) đến sự thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt

Đối với yếu tố văn hóa nhà trường, mức độ ảnh hưởng và chiều hướng ảnh hưởng đến sự thích ứng của học sinh phụ thuộc vào thực trạng của nó. Nếu môi trường văn hóa nhà trường lành mạnh, văn minh thì sẽ ảnh hưởng theo hướng tích cực. Ngược lại, nếu môi trường văn hóa nhà trường không phù hợp, thiếu lành mạnh thì sẽ ảnh hưởng tiêu cực và mức độ ảnh hưởng đều rất lớn. Môi trường văn hóa trong nhà trường được đánh giá là lành mạnh và văn minh khi các yếu tố về môi trường cảnh quan trường, lớp, bầu không khí tâm lý nhà trường, các mối quan hệ ứng xử trong trường, mức độ quan tâm lẫn nhau của mọi người... bảo đảm chuẩn mực theo hướng các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia hiện nay.

**Bảng 5:** Chiều hướng ảnh hưởng của văn hóa nhà trường đến việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh trong các trường giáo dưỡng

TT	Biểu hiện văn hóa nhà trường		Chiều hướng ảnh hưởng		
			Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
1	Lành mạnh, văn minh	Số lượng	528	137	0
		%	79,40	20,60	0,00
2	Bình thường	Số lượng	139	526	0
		%	20,90	79,10	0,00
3	Không phù hợp	Số lượng	0	85	580
		%	0,00	12,78	87,22

Kết quả thống kê trên cho thấy, có gần 80% số học sinh đánh giá môi trường văn hóa học đường “lành mạnh, văn minh” sẽ ảnh hưởng “tích cực” đến sự thích ứng của các em. Ngược lại, nếu môi trường văn hóa học đường “không phù hợp” thì sẽ ảnh hưởng tiêu cực (87,22% số học sinh đánh giá như vậy). 79,10% số học sinh cho rằng, nếu môi trường văn hóa học đường bình thường thì sẽ ảnh hưởng “trung tính”

Trong thực tiễn giáo dục, nếu môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh thì sự ảnh hưởng tích cực không mạnh, không nhiều đến sự thích ứng của học sinh. Nhưng nếu môi trường văn hóa không lành mạnh, không phù hợp thì mức độ ảnh hưởng tiêu cực đến học sinh lại rất lớn. Nói cụ thể hơn, cái tốt ảnh



hường tích cực đến học sinh rất chậm và không nhiều, nhưng cái xấu ảnh hưởng tiêu cực đến học sinh lại rất nhanh và mạnh. Chúng tôi cũng chỉ chọn hai thái cực của biểu hiện văn hóa nhà trường để đánh giá mức độ ảnh hưởng. Kết quả phân tích số liệu được thể hiện trong bảng 6.

**Bảng 6:** Mức độ ảnh hưởng của văn hóa nhà trường đến việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh các trường giáo dưỡng

TT	Biểu hiện văn hóa nhà trường	Mức độ ảnh hưởng (N)				ĐTB	ĐLC
		Rất nhiều	Nhiều	Trung bình	Ít		
1	Lành mạnh, văn minh	208	226	67	27	3,16	0,84
2	Không phù hợp	212	276	92	0	3,21	0,69

Kết quả trên cho thấy, môi trường phù hợp hay không phù hợp đều ảnh hưởng “nhiều” đến sự thích ứng của học sinh, nhưng theo chiều hướng ngược nhau: môi trường lành mạnh, văn minh có ảnh hưởng tích cực, môi trường không phù hợp sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sự thích ứng của học sinh. Đặc biệt, môi trường không phù hợp có vẻ ảnh hưởng mạnh hơn. Cụ thể, môi trường không phù hợp cản trở rất lớn đến sự thích ứng của các em.

#### 3.4. Đánh giá của học sinh các trường giáo dưỡng về ảnh hưởng của mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh

**Bảng 7:** Chiều hướng ảnh hưởng của mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh đến việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh trong các trường giáo dưỡng

TT	Quan hệ giữa giáo viên và học sinh		Chiều hướng ảnh hưởng		
			Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
1	Dân chủ, thoải mái, gần gũi nhưng nghiêm túc	Số lượng	613	52	0
		%	92,18	7,82	0,00
2	Xuề xòa, thiếu nguyên tắc	Số lượng	0	389	276
		%	0,00	58,50	41,50
3	Khắt khe, thiếu thân thiện, không cởi mở	Số lượng	0	67	598
		%	0,00	10,08	89,92

Kết quả thống kê ở bảng 7 cho thấy, nếu mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh trong nhà trường có sự dân chủ, thoải mái, gần gũi nhưng nghiêm túc thì có ảnh hưởng rất tích cực đến sự thích ứng của học sinh (hầu hết học sinh đều đánh giá như vậy - 92,18%). Ngược lại, nếu quan hệ giữa giáo viên và học sinh không chuẩn mực, nhất là thể hiện sự khắt khe, thiếu thân thiện thì sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sự thích ứng của các em (89,92%).

Để tìm hiểu mức độ ảnh hưởng của mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh đến sự thích ứng, chúng tôi chỉ chọn nhóm học sinh đánh giá biểu hiện “Dân chủ, thoải mái, gần gũi nhưng nghiêm túc” và “Xuề xòa, thiếu nguyên tắc” có ảnh hưởng tích cực; chọn nhóm học sinh đánh giá biểu hiện “Khắt khe, thiếu thân thiện, không cởi mở” có ảnh hưởng tiêu cực đến sự thích ứng của học sinh. Kết quả cụ thể chúng tôi thu được như ở bảng 8 dưới đây.

**Bảng 8:** *Mức độ ảnh hưởng của mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh đến việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh trong các trường giáo dưỡng*

TT	Các biểu hiện trong quan hệ	Mức độ ảnh hưởng (N)				ĐTB	ĐLC
		Rất nhiều	Nhiều	Trung bình	Ít		
1	Dân chủ, thoải mái, gần gũi nhưng nghiêm túc	194	290	88	41	3,05	1,00
3	Xuề xòa, thiếu nguyên tắc	75	86	104	11	2,82	0,88
4	Khắt khe, thiếu thân thiện, không cởi mở	196	298	104	0	3,15	0,69

Kết quả thống kê cho thấy, mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh “khắt khe, thiếu thân thiện, không cởi mở” có ảnh hưởng mạnh nhất (ĐTB = 3,15) nhưng theo chiều hướng tiêu cực và đánh giá của học sinh khá đồng thuận (ĐLC = 0,69); mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh “dân chủ, thoải mái, gần gũi nhưng nghiêm túc” có mức độ ảnh hưởng tích cực (ĐTB = 3,05) đến sự thích ứng của học sinh hơn mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh “xuề xòa, thiếu nguyên tắc”.

Có thể nói rằng, mức độ ảnh hưởng của mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh đến sự thích ứng của học sinh khá lớn, nhất là khi mối quan hệ đó có biểu hiện tiêu cực. Cụ thể là nếu mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh không đúng mực thì có ảnh hưởng nhiều và tiêu cực đến sự thích ứng của học sinh. Cũng như ở phần trên, sự ảnh hưởng của tác động tích cực thường chậm và

không nhiều, nhưng những tác động tiêu cực lại ảnh hưởng rất nhanh và mạnh. Đây là những điểm cần hết sức lưu ý trong quá trình giáo dục học sinh.

### 3.5. Đánh giá của học sinh trong các trường giáo dưỡng về ảnh hưởng của mối quan hệ giữa học sinh với nhau đến sự thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt

Kết quả nghiên cứu cho thấy, mối quan hệ bạn bè của học sinh có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của các em, trong đó có sự thích ứng. Nếu mối quan hệ bạn bè vui vẻ, thân thiện sẽ giúp các em thích ứng nhanh hơn (ảnh hưởng tích cực). Ngược lại, nếu quan hệ bạn bè căng thẳng, bạo lực... thì sẽ làm cho học sinh thích ứng chậm đi (ảnh hưởng tiêu cực). Hầu hết học sinh (hơn 95%) đều thống nhất ý kiến như vậy. Cụ thể như sau:

**Bảng 9:** Chiều hướng ảnh hưởng của mối quan hệ giữa học sinh với nhau đến việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh trong các trường giáo dưỡng

TT	Quan hệ giữa học sinh - học sinh		Chiều hướng ảnh hưởng		
			Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
1	Vui vẻ, chan hòa, đoàn kết, thân thiện	Số lượng	636	29	0
		%	95,64	4,36	0,00
2	Bình thường	Số lượng	174	491	0
		%	26,17	73,83	0,00
3	Căng thẳng, bạo lực, ganh đua, bè nhóm...	Số lượng	0	0	665
		%	0,00	0,00	100,0

Về mức độ ảnh hưởng, đa số học sinh đều đánh giá quan hệ bạn bè có ảnh hưởng "rất nhiều" hoặc "nhiều" đến sự thích ứng của các em cả ở góc độ tích cực lẫn tiêu cực. Đây là một trong những đặc điểm tâm lý cơ bản của lứa tuổi học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông. Trong trường giáo dưỡng, quan hệ giữa học sinh với nhau có tác động rất lớn đến tâm lý của các em (chủ yếu là ảnh hưởng đến tình cảm và sự ổn định tâm lý). Thực tế cho thấy, một số học sinh sống trong trường giáo dưỡng do sự ức hiếp, khống chế của bạn đã làm cho các em luôn căng thẳng và dẫn đến bỏ trốn hoặc trầm cảm, sống thu mình, không quan hệ với người khác... Kết quả thống kê chúng tôi thu được như sau:

**Bảng 10: Mức độ ảnh hưởng của mối quan hệ giữa học sinh với nhau đến việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh trong các trường giáo dưỡng**

TT	Biểu hiện của mối quan hệ	Mức độ (số lượng)				ĐTB	ĐLC
		Rất nhiều	Nhiều	Trung bình	Ít		
1	Vui vẻ, chan hòa, đoàn kết, thân thiện	186	312	138	0	3,08	0,71
2	Bình thường	78	135	221	57	2,48	0,89
3	Căng thẳng, bạo lực, ganh đua, bè nhóm...	215	260	190	0	3,04	0,78

**3.6. Đánh giá của học sinh trong các trường giáo dưỡng về ảnh hưởng của mối quan hệ giữa giáo viên với nhau**

Kết quả nghiên cứu cho thấy, mối quan hệ giữa giáo viên với nhau không ảnh hưởng nhiều đến sự thích ứng của học sinh như quan hệ giữa học sinh với nhau hay giữa học sinh với giáo viên. Tuy nhiên, nếu mối quan hệ này có biểu hiện tiêu cực lại ảnh hưởng khá nhiều đến học sinh, đến công tác giáo dục các em (bảng 11).

**Bảng 11: Chiều hướng ảnh hưởng của mối quan hệ giáo viên với nhau đến việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh trong các trường giáo dưỡng**

TT	Mối quan hệ giáo viên và giáo viên		Chiều hướng ảnh hưởng		
			Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
1	Đồng nghiệp thân ái, mô phạm, mẫu mực	Số lượng	457	208	0
		%	68,72	31,28	0,00
2	Bình thường	Số lượng	188	477	0
		%	28,27	71,73	0,00
3	Có nhiều biểu hiện thiếu mẫu mực	Số lượng	0	86	579
		%	0,00	12,93	87,07

Theo đánh giá của học sinh, nếu mối quan hệ giữa giáo viên với nhau có tính mô phạm, mẫu mực thì sẽ ảnh hưởng tích cực đến các em (68,72% số học

sinh đánh giá như vậy). Nếu mỗi quan hệ thiếu mẫu mực thì có ảnh hưởng tiêu cực (87,07% ý kiến học sinh đánh giá như vậy). Có thể nói, các mối quan hệ trong tập thể sư phạm hết sức quan trọng trong công tác giáo dục học sinh nói chung và giúp đỡ các em thích ứng với môi trường nhà trường nói riêng. Tập thể sư phạm cần quan tâm đến vấn đề này trong công tác giáo dục.

Về mức độ ảnh hưởng, kết quả nghiên cứu của chúng tôi thu được như sau:

**Bảng 12:** *Mức độ ảnh hưởng của mối quan hệ giữa giáo viên với nhau đến việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh trong các trường giáo dưỡng*

TT	Biểu hiện của mối quan hệ	Mức độ ảnh hưởng (N)				ĐTB	ĐLC
		Rất nhiều	Nhiều	Trung bình	Ít		
1	Đồng nghiệp thân ái, mô phạm, mẫu mực	98	257	81	21	2,95	0,76
2	Bình thường	0	203	265	9	2,41	0,53
3	Có nhiều biểu hiện thiếu mẫu mực	219	248	112	0	3,18	0,73

Kết quả trên cũng cho thấy, mối quan hệ giữa giáo viên với nhau nếu tiêu cực thì sẽ ảnh hưởng đến học sinh nhiều hơn so với biểu hiện tích cực. Nếu mỗi quan hệ “thân ái, mô phạm, mẫu mực” thì ảnh hưởng dưới mức “nhiều”. Điểm trung bình chung về mức độ ảnh hưởng là 2,95. Nếu mỗi quan hệ “thiếu mẫu mực” sẽ ảnh hưởng trên mức “nhiều” (ĐTB = 3,18).

### **3.7. Đánh giá của học sinh trong các trường giáo dưỡng về ảnh hưởng của không khí tâm lý trong nhà trường đến sự thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt**

Không khí tâm lý nhà trường phản ánh thực chất nhất mối quan hệ giữa những con người trong đó và quan hệ con người với các công việc... Bầu không khí tâm lý là trạng thái tâm lý của mỗi thành viên sống trong tập thể. Nó có thể là vui vẻ, thoải mái, thân thiện, cởi mở..., cũng có thể là căng thẳng, mệt mỏi, thiếu dân chủ, thiếu thân thiện. Điều đó ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của mỗi người, đến công việc và học tập. Một môi trường không khí tâm lý thuận lợi, các em sẽ dễ dàng thích ứng hơn. Ngược lại, một môi trường không khí tâm lý không thuận lợi, các em học sinh rất khó thích ứng. Kết quả nghiên cứu chúng tôi thu được như sau:

**Bảng 13:** Chiều hướng ảnh hưởng của không khí tâm lý nhà trường đến việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh trong các trường giáo dưỡng

TT	Không khí tâm lý nhà trường		Chiều hướng ảnh hưởng		
			Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
1	Vui vẻ, thoải mái, thân thiện,...	Số lượng	636	29	0
		%	95,64	4,36	0,00
2	Bình thường	Số lượng	204	461	0
		%	30,68	69,32	0,00
3	Căng thẳng, khát khe, thiếu dân chủ	Số lượng	0	0	665
		%	0,00	0,00	100,0

Sự ảnh hưởng “tích cực” hay “tiêu cực” phụ thuộc vào bản chất của bầu không khí tâm lý là tích cực hay tiêu cực. Có 95,64% số học sinh đánh giá nếu bầu không khí vui vẻ, thoải mái... sẽ ảnh hưởng tích cực đến các em. Tất cả các em học sinh đều cảm thấy nếu không khí căng thẳng, khát khe, thiếu dân chủ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến các em, tức là các em sẽ khó thích ứng hơn.

Về mức độ ảnh hưởng, kết quả nghiên cứu cho thấy, nếu bầu không khí “căng thẳng, khát khe, thiếu dân chủ” sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến việc thích ứng của các em (ĐTB = 3,21). Điểm độ lệch chuẩn (0,72) cũng cho thấy học sinh đánh giá khá đồng thuận. Các em đánh giá bầu không khí “Vui vẻ, thoải mái, thân thiện,…” ảnh hưởng không nhiều (dưới mức “nhiều”). Điểm trung bình là 2,89.

Kết quả cụ thể như sau:

**Bảng 14:** Mức độ ảnh hưởng của không khí tâm lý nhà trường đến việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh trong các trường giáo dưỡng

TT	Biểu hiện không khí tâm lý	Mức độ (N)				ĐTB	ĐLC
		Rất nhiều	Nhiều	TB	Ít		
1	Vui vẻ, thoải mái, thân thiện,...	89	387	160	0	2,89	0,62
2	Bình thường	47	216	130	68	2,52	0,87
3	Căng thẳng, khát khe, thiếu dân chủ	257	293	115	0	3,21	0,72

**3.8. Đánh giá của học sinh các trường giáo dưỡng về ảnh hưởng của tình trạng thực hiện nội quy, quy chế đến sự thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt**

**Bảng 15: Chiều hướng ảnh hưởng của tình trạng thực hiện nội quy, quy chế đến việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh**

TT	Tình trạng thực hiện nội quy, quy chế của học sinh		Chiều hướng ảnh hưởng		
			Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
1	Thực hiện nghiêm túc, tự giác	Số lượng	608	57	0
		%	91,43	8,57	0,00
2	Thực hiện nghiêm nhưng bắt buộc, khắt khe	Số lượng	459	168	38
		%	69,02	25,26	5,72
3	Bình thường	Số lượng	84	555	26
		%	12,63	83,46	3,91
4	Thực hiện không nghiêm	Số lượng	0	511	154
		%	0,00	76,84	23,16
5	Thiếu ý thức kỷ luật	Số lượng	0	0	665
		%	0,00	0,00	100,0

Việc rèn luyện ý thức kỷ luật thông qua tổ chức thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự thích ứng của học sinh với các chế độ học tập, sinh hoạt của nhà trường. Nếu nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc, phát huy được ý thức tự giác của học sinh sẽ có những ảnh hưởng tích cực. Có hơn 91% số học sinh khẳng định như vậy. Ngược lại, nếu nhà trường tổ chức không nghiêm, thiếu ý thức thì tất cả học sinh đều đánh giá là có tác động tiêu cực. Nếu tổ chức thực hiện nghiêm, nhưng quá khắt khe, mang tính ép buộc thì kết quả cũng không cao, không tạo điều kiện thuận lợi cho các em thích ứng với các điều kiện của nhà trường.

Xét mức độ ảnh hưởng cho thấy, việc “thiếu ý thức kỷ luật” của học sinh ảnh hưởng mạnh nhất (ĐTB = 3,18). Đứng thứ hai là tình trạng “thực hiện nghiêm túc, tự giác” với điểm trung bình là 3,07. Đứng thứ ba là tình trạng “thực hiện không nghiêm”, điểm trung bình là 3,06. Cả ba tình trạng thực hiện trên đều có mức ảnh hưởng trên mức “nhiều”. Tình trạng “thực hiện nghiêm

nhưng bắt buộc, khắt khe” có ảnh hưởng nhưng không nhiều. Điểm trung bình là 2,79. Xét về điểm độ lệch chuẩn cho thấy, học sinh đánh giá mức độ ảnh hưởng của các tình trạng thực hiện nội quy, quy chế khá đồng thuận với nhau. Kết quả cụ thể như sau:

**Bảng 16:** Mức độ ảnh hưởng của tình trạng thực hiện nội quy, quy chế đến việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh

TT	Tình trạng thực hiện	Mức độ ảnh hưởng (N)				ĐTB	ĐLC
		Rất nhiều	Nhiều	Trung bình	Ít		
1	Thực hiện nghiêm túc, tự giác	176	297	135	0	3,07	0,71
2	Thực hiện nghiêm nhưng bắt buộc, khắt khe	101	207	103	48	2,79	0,90
3	Bình thường	0	78	336	141	1,89	0,62
4	Thực hiện không nghiêm	121	323	42	25	3,06	0,72
5	Thiếu ý thức kỷ luật	218	346	101	0	3,18	0,67

Tóm lại, kết quả nghiên cứu cho thấy, các yếu tố trong nhà trường ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh. Các yếu tố tích cực sẽ ảnh hưởng theo chiều hướng tích cực. Các yếu tố tiêu cực sẽ ảnh hưởng theo chiều hướng tiêu cực. Các yếu tố tích cực hay tiêu cực rõ ràng sẽ ảnh hưởng nhiều đến học sinh. Việc tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh sẽ ảnh hưởng tích cực và mạnh mẽ đến sự thích ứng của các em. Ngoài ra, các yếu tố về bầu không khí tâm lý nhà trường, văn hóa nhà trường... cũng có những ảnh hưởng nhất định đến việc thích ứng với môi trường trong trường giáo dưỡng. Đây là căn cứ quan trọng để đề xuất giải pháp giúp học sinh thích ứng tốt hơn với chế độ học tập và sinh hoạt trong trường giáo dưỡng.

Qua phỏng vấn sâu một số học sinh cũng cho thấy, nếu nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể để học sinh tham gia và học sinh nào tích cực tham gia thì mức độ thích ứng sẽ nhanh hơn. Những học sinh ngại tham gia hoặc tham gia chiếu lệ, mức độ thích ứng sẽ chậm hơn. Đặc biệt, sự quan tâm của cán bộ, giáo viên trong nhà trường có ảnh hưởng lớn đến mức độ thích ứng của các em.



### 3. Kết luận

Qua đánh giá của học sinh, có thể thấy rằng, yếu tố nhà trường ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc thích ứng của học sinh với chế độ học tập, sinh hoạt trong trường giáo dưỡng. Trong mỗi yếu tố lại có rất nhiều yếu tố cụ thể, có yếu tố ảnh hưởng tích cực, có yếu tố ảnh hưởng tiêu cực, có yếu tố trung tính; có yếu tố ảnh hưởng nhiều, có yếu tố ảnh hưởng ít. Các yếu tố tích cực sẽ ảnh hưởng tích cực. Chẳng hạn như các hoạt động tập thể phù hợp với học sinh; mối quan hệ giữa thầy và trò thân thiện, cởi mở; mối quan hệ giữa học sinh với nhau đoàn kết, thân ái... Các yếu tố tiêu cực sẽ ảnh hưởng tiêu cực. Ví dụ, việc thực hiện nội quy, quy chế không nghiêm; mối quan hệ giữa thầy và trò khắt khe... Các yếu tố tích cực hay tiêu cực đều có ảnh hưởng nhiều đến học sinh, trong đó yếu tố tiêu cực ảnh hưởng nhiều hơn. Trong công tác giáo dục, phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh và tác động của từng yếu tố cụ thể để giúp các em học sinh trong trường giáo dưỡng thích ứng nhanh hơn với các điều kiện học tập, sinh hoạt của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, giúp các em sớm trở lại với cuộc sống đời thường, trở thành những người có ích cho xã hội.

### Tài liệu tham khảo

1. Vũ Dũng (2012). *Thích ứng xã hội của các nhóm xã hội yếu thế ở nước ta hiện nay*. NXB Từ điển Bách khoa.
2. Chu Văn Đức (2009). *Nghiên cứu sự thích ứng của phạm nhân với chế độ sinh hoạt và chế độ lao động tại trại giam*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học. Viện Khoa học xã hội Việt Nam.
3. Nguyễn Thị Huệ (2013). *Thực trạng mức độ thích ứng xã hội của học sinh THCS*. Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội (4). Tr. 132 - 137.
4. Nguyễn Thị Huệ (2013). *Vai trò của nhà trường trong quá trình thích ứng xã hội ở lứa tuổi học sinh THCS*. Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội (4). Tr. 23 - 32.
5. Phan Quốc Lâm (2002). *Quan hệ giữa sự phát triển trí tuệ ở đầu năm học với sự thích ứng với hoạt động học tập của học sinh lớp 1*. Tạp chí Giáo dục (34). Tr. 9 - 10.
6. *Nghị định số 02/2014/NĐ-CP, ngày 10 tháng 01 năm 2014 về quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc*.
7. Vũ Thị Nho (1997). *Một số đặc điểm về sự thích nghi với hoạt động học tập của học sinh đầu bậc tiểu học*. Tạp chí Tâm lý học. Số 5. Tr. 28 - 34.
8. Vũ Thị Kiều Trang (2016). *Nghiên cứu sự thích ứng của trẻ 5 - 6 tuổi trong các hoạt động chuẩn bị đến trường phổ thông*. Luận án tiến sĩ. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

9. Bernard H.W. (1954). *Psychology of learning and teaching*. Mc Graw. Hill Book Company. Inc.
10. J. Donald Walters (2009). *Education for life*. USA.
11. Xinyin Chen, Bo-hu-li (2000). *Depressed mood in Chinese children: Development significance for social and school adjustment*. International Journal of Behavioral Development. Vol. 24. No. 4. P. 472 - 479.
12. Yao Ming Wu (2000). *The relationship between teachers' classroom management and elementary school student' life adjustment*. Education research and information. Vol. 8. No. 3. P. 114 - 144.
13. Wendy S. Grolnick, Richard M. Ryan (1989). *Parent styles associated with childrens self-regulation and competence in school*. Journal of Educational Psychology. Vol. 81. No 2. P. 143 - 154.
14. Zettergren P. (2003). *School adjustment in adolescence for previously rejected, average and popular children*. British Journal of Educational Psychology. Vol. 73. No 2. P. 207 - 221.